

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HSST
Ngày 30-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Kiều Thị Thắng.

Bà Nguyễn Thị Nghị.

Thư ký phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Tạ Việt Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn M, sinh ngày 20/02/1961; nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn H, huyện T, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Phan Thị N và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 22/4/2021 đến ngày 24/4/2021 được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, (Có mặt).

2. Trần Văn Tr, sinh ngày 08/10/1977; nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn H, huyện T, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn R và bà Trương Thị V; có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 22/4/2021 đến ngày 24/4/2021 được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, (Có mặt).

3. Nghiêm Văn L, sinh ngày 16/9/1962; nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn H, huyện T, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nghiêm Văn M (Đã chết) và bà Đỗ Thị Q; có vợ là Bùi Thị U và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 22/4/2021 đến ngày 24/4/2021 được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, (Có mặt).

4. Trần Văn H, sinh ngày 18/11/1953; nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn H, huyện T, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th và bà Trần Thị S (Đều đã chết); có vợ là Trần Thị Ch và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 41 PT/HS2 ngày 23/8/1980 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú xử phạt Trần Văn H 09 tháng tù giam về tội “trộm cắp tài sản riêng của công dân” (trộm cắp 02 xe đạp). Ngày 23/5/1981 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Bị cáo đã được xóa án tích. Bị tạm giữ ngày 22/4/2021 đến ngày 24/4/2021 được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, (Có mặt).

5. Trần Văn Đ, sinh ngày 10/12/1983; nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn H, huyện T, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Trần Thị C; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 22/4/2021 đến ngày 24/4/2021 được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, (Có mặt).

6. Trần Văn L1, sinh ngày 10/7/1947; nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn H, huyện T, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th và bà Trần Thị S (Đều đã chết); bị cáo có vợ là Phùng Thị Th (Đã chết) và 01 con (Đã chết); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn L1*: Bà Phan Thị Kim L – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc.

Địa chỉ: Đường P, thành phố VY, tỉnh V, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ 00 ngày 21/4/2021, Trần Văn H, đến nhà Trần Văn L1 ở tổ dân phố L, thị trấn H, huyện T ngồi chơi, uống nước. Sau đó, Nghiêm Văn L, Trần Văn Tr đến nhà Trần Văn L1. Khi ngồi chơi, uống nước thì L, H và Tr rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài liêng ăn tiền. Lúc

này, tại sân nhà của gia đình L1 đã trải sẵn 01 chiếu cói, trên chiếu có một bộ bài tú lơ khơ 52 quân nên L, H và Tr cùng ngồi xuống chiếu cói để đánh bạc bằng hình thức đánh liêng ăn tiền, các con bạc thỏa thuận sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân (Lá) được chia đều cho mỗi người 03 lá để so bài. Cách so sánh bài được các con bạc thỏa thuận theo thứ tự cao nhất là bộ sấp (Bài có 03 lá giống nhau như 2-2-2, 3-3-3 tiến dần lên K-K-K và A-A-A là cao nhất); tiếp đến là bộ liêng (Bài có 03 quân liên tiếp nhau như 1-2-3 (A = 1), tiến dần đến J-Q-K và Q-K-A là cao nhất); tiếp theo là bộ ảnh (Bài có 03 lá chỉ có J, Q hoặc K ví dụ như J-Q-Q); sau cùng là bài tính điểm. Đối với bài tính điểm, các con bạc quy ước lá bài 10, J, Q, K tính bằng 0 điểm; các lá bài khác từ A đến 9 tương ứng bằng 01 đến 09 điểm; ba lá bài được cộng vào với nhau kết quả ra một số và lấy giá trị hàng đơn vị của số đó để so sánh bài (01 điểm là bé nhất, tiến dần đến 09 điểm là cao nhất). Ngoài ra, các con bạc cũng thống nhất so sánh cách so bài trên kèm theo so sánh chất bài: chất rô cao nhất, tiếp đó là cơ, tép, bích. Tỷ lệ sát phạt được thống nhất trước khi chia bài mỗi ván, các con bạc phải bỏ ra giữa chiếu bạc số tiền 20.000 đồng là tiền chống cửa, bài ai lớn nhất thì được toàn bộ số tiền cược trong ván đó. Các con bạc chỉ đặt mỗi ván 20.000 đồng và không “tố” thêm tiền. Trần Văn L1 biết việc H, L và Tr đánh bạc tại nhà ở của mình nhưng không ngăn cản, không có ý kiến gì, mà ngồi xem. Khi L, H và Tr đang đánh bạc thì Trần Văn M, Trần Văn Đ đến và cùng tham gia đánh bạc. Các con bạc cùng nhau đánh bạc đến khoảng 23 giờ 00 cùng ngày thì bị Công an huyện Tam Dương bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: Thu giữ trên nền nhà 01 chiếu cói đã qua sử dụng, thu giữ trên chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài từ A đến K, thu tại vị trí giữa chiếu bạc số tiền 100.000 đồng, thu giữ trước mặt Nghiêm Văn L số tiền 650.000 đồng, thu giữ ở túi quần dài trước bên trái của Nghiêm Văn L số tiền 2.000.000 đồng, ở túi áo ngực bên trái 01 điện thoại Samsung Galaxy J5 màu vàng đồng; thu giữ trước mặt Trần Văn Tr số tiền 340.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, thu giữ ở túi quần bên phải của Trần Văn Tr số tiền 3.500.000 đồng; thu giữ trước mặt Trần Văn H số tiền 510.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, thu giữ ở túi quần bên trái phía trước của Trần Văn H số tiền 1.000.000 đồng; thu giữ trước mặt Trần Văn M số tiền 440.000 đồng, thu giữ ở túi quần sau bên phải của Trần Văn M số tiền 3.600.000 đồng, ở túi quần dài phía trước bên phải số tiền 265.000 đồng, ở túi quần trước bên trái 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu bạc; thu giữ trên chiếu bạc trước mặt Trần Văn Đ số tiền 340.000 đồng; thu dưới chân Trần Văn Đ 01 ví giả da màu đen bên trong có số tiền 1.005.000 đồng, thu giữ túi quần trước bên trái của Trần Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE màu hồng, có ốp lưng màu đen.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận khi tham gia đánh bạc, Nghiêm Văn L có 2.800.000 đồng, Trần Văn Tr có khoảng 3.800.000 đồng, Trần Văn M có khoảng 4.000.000 đồng, Trần Văn H có 1.130.000 đồng, Trần Văn Đ có khoảng 1.200.000 đồng đều sử dụng vào mục đích đánh bạc. Trần Văn L1 khai nhận bản thân không tham gia đánh bạc, khi L, H, Tr, Minh và Đ đánh bạc tại nhà mình, L1 biết nhưng không ngăn cản, không đuổi các con bạc ra về mà chỉ ngồi xem các con bạc đánh bạc. L1 không thu lợi gì khi để các con bạc đánh bạc tại nhà mình nhưng hành vi của L1 là hành vi giúp sức, tạo điều kiện cho các bị cáo trong vụ án đánh bạc. Căn cứ vào lời khai và vật chứng thu giữ được xác định Nghiêm Văn L, Trần Văn H, Trần Văn Tr, Trần Văn M và Trần Văn Đ đã sử dụng số tiền 13.750.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền trên.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKSTD ngày 12/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương đã truy tố các bị cáo Trần Văn M, Trần Văn Tr, Nghiêm Văn L, Trần Văn H, Trần Văn Đ và Trần Văn L1 về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn M, Trần Văn Tr, Nghiêm Văn L, Trần Văn H, Trần Văn Đ và Trần Văn L1 phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Trần Văn M. Xử phạt Trần Văn M từ 11 tháng đến 01 năm 02 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Trần Văn Tr. Xử phạt Trần Văn Tr từ 10 tháng đến 01 năm 01 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nghiêm Văn L. Xử phạt Nghiêm Văn L từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Trần Văn H. Xử phạt Trần Văn H từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Trần Văn Đ. Xử phạt Trần Văn Đ từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, o, p, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Trần Văn L1. Xử phạt Trần Văn L1 từ 06 tháng đến 08 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về hình phạt bổ sung, khấu trừ thu nhập và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn L1 đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo L1 xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Các bị cáo M, Tr, L, H, Đ và L1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Tam Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, các bị cáo Trần Văn M, Trần Văn Tr, Nghiêm Văn L, Trần Văn H, Trần Văn Đ và Trần Văn L1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Hồi 23 giờ 00 ngày 21/4/2021, tại nhà ở của Trần Văn L1 ở Tổ dân phố L, thị trấn H, huyện T, tỉnh V, Công an huyện Tam Dương đã bắt quả tang Trần Văn M, Nghiêm Văn L, Trần Văn H, Trần Văn Tr và Trần Văn Đ có hành vi đánh bạc sát

phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh bài liêng với tỷ lệ sát phạt 20.000 đồng trên một ván bài. Thu giữ vật chứng trên chiếu bạc và trên người các con bạc tổng số tiền là 13.750.000 đồng, một chiếc chiếu cói đã qua sử dụng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 ví giả da và 05 điện thoại di động các loại đã qua sử dụng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc được xác định là 13.750.000 đồng.

Hành vi của Trần Văn M, Trần Văn Tr, Nghiêm Văn L, Trần Văn H, Trần Văn Đ và Trần Văn L1 đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 321 quy định: “1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hoặc hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Trong vụ án này, Trần Văn M, Trần Văn Tr tham gia đánh bạc có số tiền lớn nhất. Bị cáo Nghiêm Văn L có số tiền lớn thứ hai. Bị cáo Trần Văn H và Trần Văn Đ có số tiền lớn thứ ba. Bị cáo Trần Văn L1 không tham gia đánh bạc nhưng bị cáo đã cho các bị cáo khác trong vụ án đánh bạc tại nhà ở của mình, hành vi của bị cáo L1 là đồng phạm với vai trò giúp sức. Các bị cáo đều thực hiện tội phạm một cách tích cực. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi đánh bạc của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo M, Tr, L, Đ, L1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo M, Tr, L, Đ, L1 được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo L1 là người đủ 70 tuổi trở lên phạm tội, bị cáo là người khuyết tật nặng nên bị cáo L1 được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo Trần Văn H, tại bản án số 41 PT/HS2 ngày 23/8/1980 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú xử phạt Trần Văn H 09 tháng tù giam về tội “trộm cắp tài sản riêng của công dân”. Tuy nhiên, bị cáo đã được xóa án tích. Tính đến ngày bị cáo phạm tội lần này đã quá 06 tháng. Theo hướng dẫn tại điểm d khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 66 và Điều 106 Bộ luật hình sự năm 2015 về tha tù trước thời hạn có điều kiện quy định được coi là phạm tội lần đầu và có thể xem xét nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: “d) Trước đó đã bị kết án nhưng thuộc trường hợp được coi là không có án tích”. Căn cứ vào quy định này thì bị cáo H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo nhất thời phạm tội, số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc không lớn, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Vì vậy chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho bị cáo M, Tr, L, H, Đ được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo. Đối với bị cáo L1 áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 “Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ Nhà nước...”. Xét thấy các bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định, có thu nhập thấp nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền đối với bị cáo M, Tr, L, H và Đ. Không áp dụng khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 để khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo L1.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 13.750.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 chiếc chiếu cói, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu bạc đã qua sử dụng của Trần Văn M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen đã qua sử

dụng của Trần Văn Tr; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 màu vàng đồng đã qua sử dụng của Nghiêm Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng của Trần Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE màu hồng có ốp lưng màu đen đã qua sử dụng và 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng của Trần Văn Đ, đây là các tài sản của các bị cáo, các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc, trả lại cho các bị cáo, nhưng tạm giữ các điện thoại của các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Các bị cáo Trần Văn M, Trần Văn Tr, Nghiêm Văn L, Trần Văn H, Trần Văn Đ và Trần Văn L1 mỗi bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn M, Trần Văn Tr, Nghiêm Văn L, Trần Văn H, Trần Văn Đ và Trần Văn L1 phạm tội: “Đánh bạc”.

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Trần Văn M. Xử phạt Trần Văn M 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Trần Văn Tr. Xử phạt Trần Văn Tr 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nghiêm Văn L. Xử phạt Nghiêm Văn L 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Trần Văn H. Xử phạt Trần Văn H 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Trần Văn Đ. Xử phạt Trần Văn Đ 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, o, p, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Trần Văn L1. Xử phạt Trần Văn L107 (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Trần Văn M, Trần Văn Tr, Nghiêm Văn L, Trần Văn H, Trần Văn Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Văn L1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện T, tỉnh V giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 13.750.000 đồng. Xác nhận Công an huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc đã bàn giao số tiền 13.750.000 đồng vào Kho bạc Nhà nước huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc theo Biên bản giao nhận tài sản số 06/2021/BBBG ngày 26/7/2021 giữa Công an huyện Tam Dương và Kho bạc Nhà nước huyện Tam Dương (Đính kèm theo bảng kê chi tiết tài sản giao nhận), theo Công văn số 327/CV-CQĐT ngày 21/7/2021 về việc đề nghị bảo quản tiền vật chứng của Công an huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc gửi Kho bạc Nhà nước huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Trần Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu bạc đã qua sử dụng; Trần Văn Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng; Nghiêm Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 màu vàng đồng đã qua sử dụng; Trần Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng; Trần Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE màu hồng có ốp lưng màu đen đã qua sử dụng và 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ các điện thoại của các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí toà án, các bị cáo Trần Văn M, Trần Văn Tr, Nguyễn Văn L, Trần Văn H, Trần Văn Đ và Trần Văn L1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Dương;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện Tam Dương;
- Công an huyện Tam Dương;
- UBND thị trấn H, huyện T;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Trần Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Kiều Thị Thắng

Nguyễn Thị Nghị

Trần Tiến Dũng